



Tuần 45 (1-5/11/21)

BSC WEEKLY REVIEW

Duy trì đà tăng hướng tới các vùng giá cao mới



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Duy trì đà tăng hướng tới các vùng giá cao mới*
2. PTKT VN-INDEX: *Xác lập xu hướng tăng điểm hướng tới 1,520 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *FED họp chính sách tiền tệ vào tuần tới*
4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *6/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Công nghệ Thông tin_6.55%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF E1, Diamond, Finlead, tăng quy mô*
7. PTKT CỔ PHIẾU: *DHG, MST*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Duy trì đà tăng hướng tới các vùng giá cao mới*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1444.27	3.96%
GTGD/phiên (tỷ VND)	24,396.01	18.95%
Khối ngoại (tỷ VND)	441.49	
HNX-INDEX	412.12	4.10%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3239.54	24.38%
Khối ngoại (tỷ VND)	-168.62	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4582.65	-0.30%	0.83%	5.18%
EU (EURO STOXX)	4236.16	0.05%	1.13%	4.98%
China (SHCOMP)	3547.34	0.82%	0.82%	-1.82%
Japan (NIKKEI)	28892.69	0.25%	0.30%	0.42%
Korea (KOSPI)	2970.68	-1.29%	-1.65%	-2.93%
Singapore (STI)	3198.17	-0.18%	-0.22%	4.82%
Thailand (SET)	1623.43	-0.05%	-1.22%	0.40%
Phillipines (PCOMP)	7054.70	-1.44%	-3.22%	1.89%
Malaysia (KLCI)	1562.31	-0.29%	-1.62%	1.59%
Indonesia (JCI)	6591.35	1.03%	-0.79%	4.84%
Vietnam (VNIndex)	1444.27	0.44%	3.96%	8.19%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	1489.20	-2.82%	22396.9	34438.4
VN30F2111	1533.70	0.09%	42.5	382.4
VN30F2112	1533.70	0.09%	7.0	173.2
VN30F2203	1528.90	-0.23%	7.8	50.6

TTCK VIỆT NAM

Xác lập xu hướng tăng điểm, VN-Index duy trì đà tăng theo đà trước thông tin hỗ trợ.

VN-Index có tuần tăng mạnh 3.96%, xác lập mức điểm kỷ lục mới nhờ thông tin gói hỗ trợ quy mô lớn đang được Quốc hội xem xét phê duyệt. Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường đẩy chỉ số vượt cản nhanh chóng và duy trì độ rộng lớn với 17/19 ngành tăng điểm và 312 cổ phiếu tăng so với 78 cổ phiếu giảm. Các nhóm ngành như Tiện ích, xăng dầu khí đốt, VLXD và Bất động chiếm 3 vị trí đầu với mức tăng từ 6.5% - 8.1%. Với vận động xác lập xu hướng tăng điểm tuần qua, VN-Index dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng điểm trong tuần tới hướng tới giá mục tiêu của mô hình kỹ thuật symmetrical triangle tại 1,520 điểm.

515 công ty niêm yết trên 2 sàn (tỷ lệ 68%) công bố KQKD quý III với LNST tăng trưởng 23% so với cùng kỳ. Mức độ phân hóa thu hẹp so cuối tuần trước khi có 49.7% công ty có tăng trưởng và chỉ còn 18.2% số công ty thua lỗ trong quý III. Nhóm các công ty đóng góp LNST tương đối lớn nhất cho thị trường vẫn là nhóm cổ phiếu Ngân hàng gồm TCB, MBB, SSB, OCB, HDB, SSI cùng với NKG, DPM, GAS tham gia top 10. Ở chiều ngược lại, SAB, PNJ, DBC, BMP, HT1 có mức sụt giảm lớn nhất. Mùa công bố KQKD đã đi được 2/3 quãng đường và KQKD là tương đối tích cực so với dự báo đang là yếu tố hỗ trợ thị trường hiện tại.

Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm đạt 1,077.4 nghìn tỷ, bằng 80.2% dự toán, tăng 9.2% cùng kỳ. Dự toán bội chi NSNN là 343 nghìn tỷ, bằng 4% GDP. Dư nợ công dự kiến 43.7% GDP cuối năm 2021. Dự toán tổng thu NSNN 2022 là 1,417 nghìn tỷ, tăng 3.4% năm 2021; chi NSNN tăng 4.5% và bội chi 4% tương đương năm 2021.

TTCK THẾ GIỚI

Các chỉ số CK Hoa Kỳ liên tiếp đạt kỷ lục mới trước tuần diễn ra kỳ họp FOMC

Bất chấp tăng trưởng GDP quý III đạt 2%, thấp hơn dự báo 2.8%, các chỉ số S&P 500 và Nasdaq ghi nhận mức tăng cao trong 5 phiên qua, qua đó đều lập mức cao kỷ lục trong phiên giao dịch 28/10 nhờ thông tin KQKD quý III và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm. 50% số công ty thuộc S&P 500 đã công bố KQKD với phần lớn vượt kỳ vọng và số đơn xin trợ cấp lần đầu ở mức 281 nghìn đơn, thấp hơn mức dự báo 289 nghìn đơn. Cùng với đó, Chính quyền Biden đang hướng tới đạt được thỏa thuận dự luật chi tiêu xã hội trị giá 1.75 nghìn tỷ USD cũng khiến thị trường tích cực.

Tại kỳ họp diễn ra 28/10, ECB duy trì các mức lãi suất cơ sở không thay đổi so với trước và kỳ vọng giữ mức lãi suất như hiện tại hoặc thấp hơn cho tới khi lạm phát mục tiêu trung hạn ổn định ở mức 2%. Cùng thời điểm, BOJ cũng giữ nguyên chính sách nới lỏng với lãi suất cơ sở -0.1% và chương trình mua chứng chỉ ETF ở mức 12 nghìn tỷ JPY/năm, trái phiếu Chính phủ và doanh nghiệp 20 nghìn tỷ JPY/năm. Mặc dù lạm phát có diễn biến phức tạp, NHTW các nước lớn vẫn chưa điều chỉnh chính sách hiện tại và điều này cũng có ảnh hưởng 1 chút đến cuộc họp chính sách FED vào đầu tháng sau. Việc FED cắt giảm chương trình thu mua trái phiếu vào cuộc họp tới có thể gây ảnh hưởng tiêu cực ngắn hạn lên TTCK thế giới và tích cực lên thị trường TPCP Hoa Kỳ. Tuy nhiên, xét về trung và dài hạn, sẽ chưa có ảnh hưởng mạnh khi mức lãi suất điều hành của FED mới làm mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư trong bối cảnh nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng chậm lại

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Xác lập xu hướng tăng điểm hướng tới 1,520 điểm*

Đồ thị ngày: Sau gần 2 tuần tích lũy quanh 1,390 điểm, VN-Index có phiên breakout ngưỡng tâm 1,400 điểm và sau đó liên tiếp có 2 phiên tăng theo đà vượt đỉnh kỷ lục tại 1,420 điểm với thanh khoản cải thiện. VN-Index qua đó đã xác lập xu hướng điểm sau gần 3 tháng tích lũy dưới đỉnh ngắn hạn. Các tín hiệu kỹ thuật vẫn đang ủng hộ xu hướng tăng điểm trong trung và dài hạn. Chỉ số RSI đã bước vào vùng mua quá và VN-Index vượt trên dải bollinger band cho thấy thị trường có dấu hiệu tăng nóng. Điều này cũng phản ánh tâm lý NĐT được cởi trói khi thị trường có thông tin hỗ trợ ngắn hạn qua đó tích cực tham gia giao dịch.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI tăng lên 78 điểm, vùng quá mua.
- MACD cắt lên đường tín hiệu, mở rộng so với đường tín hiệu
- ADX tăng từ 16 lên 21.
- VN-Index thiết lập xu hướng tăng điểm.

Nhận định: VN-Index đã có những phiên tăng điểm theo đà qua đó thiết lập vùng điểm kỷ lục mới với thanh khoản cải thiện. Thị trường có thể rung lắc kiểm tra ngưỡng hỗ trợ mới tại 1,420 điểm trong tuần tới, nhưng xu hướng tăng điểm đã được xác lập và hướng tới vùng giá cao hơn theo mô hình symmetrical triangle tại 1,520 điểm như chúng tôi đề cập trong 2 tuần qua. Thông tin bước ngoặt cho thị trường đến từ thông tin gói kích cầu sẽ được Quốc hội thông qua trong vài tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED* họp chính sách tiền tệ vào tuần tới

VIỆT NAM:

- Chính phủ vừa phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giai đoạn 10 năm tới nhu cầu vốn lên tới 240.000 tỷ đồng. Dự án cải tạo các tuyến đường sắt phía Bắc với tổng vốn đầu tư 350 tỷ đồng vừa được Bộ Giao thông vận tải thông qua.
- Quy hoạch điện VIII dự kiến bổ sung thêm khoảng 1.840 MW thủy điện vừa và lớn. Định hướng phát triển các nhà máy điện sử dụng khí LNG được tính toán trên cơ sở khả năng nhập khẩu và đồng bộ với xây dựng hạ tầng cung cấp LNG. Dự kiến, Việt Nam cần đầu tư cho ngành điện khoảng 99,32-115,96 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2021-2030.
- Dự kiến 87 trạm thu phí phương tiện vào nội đô được đặt tại đường vành đai, thực hiện thu phí phương tiện từ 5h đến 21h hàng ngày. Lộ trình thu phí được chia làm 3 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 là 2021-2025.
- 10 tháng qua, 3 dự án lớn được cấp chứng nhận đầu tư mới và điều chỉnh. Tính đến ngày 20/10, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 23,74 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm đều tăng mạnh.
- Theo “Báo cáo công khai dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2022 Chính phủ trình Quốc hội” do Bộ Tài chính phát hành, 9 tháng đầu năm 2021, thu Ngân sách Nhà nước đạt 1,077.4 ngàn tỷ đồng, bằng 80.2% dự toán, tăng 9.2% so cùng kỳ năm 2020. Đồng thời, dự toán tổng thu cân đối ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022 là 1,411.7 ngàn tỷ đồng, tăng khoảng 3.4% so với ước thực hiện năm 2021.

THẾ GIỚI:

- Xuất khẩu của Úc sang Trung Quốc tăng vọt, lập kỷ lục mới bất chấp cuộc chiến thương mại giữa hai nước. Giá trị xuất khẩu của Úc sang Trung Quốc đã tăng 24% so với năm ngoái, đạt hơn 180 tỷ đô la Úc (135 tỷ USD) tính đến số liệu tháng 8 mới nhất.
- Đà tăng kéo dài của lạm phát đang gây bất ngờ cho các lãnh đạo Ngân hàng trung ương (NHTW) trên thế giới, lập trường chính sách về thắt chặt tiền tệ được xem xét.
- Xuất khẩu của Úc sang Trung Quốc tăng vọt, lập kỷ lục mới bất chấp cuộc chiến thương mại giữa hai nước. Giá trị xuất khẩu của Úc sang Trung Quốc đã tăng 24% so với năm ngoái, đạt hơn 180 tỷ đô la Úc (135 tỷ USD) tính đến số liệu tháng 8 mới nhất.
- Đảng Dân chủ đã công bố luật áp mức thuế tối thiểu 15% đối với các tập đoàn có lợi nhuận cao nhất của Hoa Kỳ, tuyên bố rằng khoản thuế này sẽ giúp tài trợ cho chính sách xã hội và các kế hoạch biến đổi khí hậu của Tổng thống Joe Biden.
- Hoa Kỳ hủy bỏ việc cho phép China Telecom hoạt động tại quốc gia này, khiến căng thẳng giữa hai cường quốc kinh tế ngày càng leo thang.
- Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi cho rằng các nghị sĩ đảng Dân chủ đang tiến gần tới việc đạt được một thỏa thuận về gói chi tiêu xã hội, vốn gây chia rẽ giữa những nghị sĩ cấp tiến và ôn hòa.
- Bộ Tài chính Hoa Kỳ cho biết chính quyền địa phương và tiểu bang đã phân phối gần 2.8 tỷ đô la trong quỹ chương trình Hỗ trợ cho thuê khẩn cấp vào tháng 9, tăng từ khoảng 2.6 tỷ đô la vào tháng 8 và nâng tổng số tiền tính đến thời điểm hiện tại lên 10.3 tỷ đô la.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thông tin gói kích cầu sẽ được Quốc hội kỳ 2 khóa XV bàn bạc và thông qua.
- Các chỉ tiêu vĩ mô tháng 10/2021.
- VN-Index đã vượt qua các ngưỡng cản, xác lập xu hướng tăng điểm với sự tham gia tích cực của dòng tiền và hướng tới các vùng giá cao mới.
- Ngày 1/11, Chỉ số PMI Trung Quốc, Anh, Hoa Kỳ. 2/11, Biên bản chính sách tiền tệ BOJ; NHTW Australia công bố lãi suất. 3/11, Tỷ lệ thất nghiệp lần đầu EU và Hoa Kỳ; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ, Cuộc họp về chính sách tiền tệ của FED. 4/11, Biên bản FMOC và BOE; Cuộc họp OPEC và các thành viên xuất khẩu dầu mỏ. 5/11, Tỷ lệ thất nghiệp Canada và Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

DHG

103.8

Upside 11.75%

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

116

Giá cắt lỗ

100.8

Kháng cự

106.2

Hỗ trợ

100.8

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research

MST

19

Upside 22.11%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

23.2

Giá cắt lỗ

17.5

Kháng cự

19

Hỗ trợ

17.5

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	16.8	26	4.35%	Có thể giữ nguyên vị thế
3/10/21	OIL	14.4	16.5	13.25	15.8	26	9.72%	Có thể tiếp tục mua
26/9/21	PPC	23.55	26.3	22.3	23.3	33	-1.06%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/8/21	VGT	19.7	25.4	17.6	24.5	61	24.37%	Cân nhắc không mua thêm
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	49.9	75	22.60%	Cân nhắc không mua thêm
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	20.9	82	18.08%	Có thể tiếp tục mua
1/8/21	CTD	62.07	73.89	59.11	71.9	89	15.84%	Cân nhắc không mua thêm

Chú thích:

(*)	Trạng thái kỹ thuật không tốt	(**)	Tiệm cận giá mục tiêu
-----	-------------------------------	------	-----------------------

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
12/9/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
12/9/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
5/9/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
5/9/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	TP	39	17.65%
1/8/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%

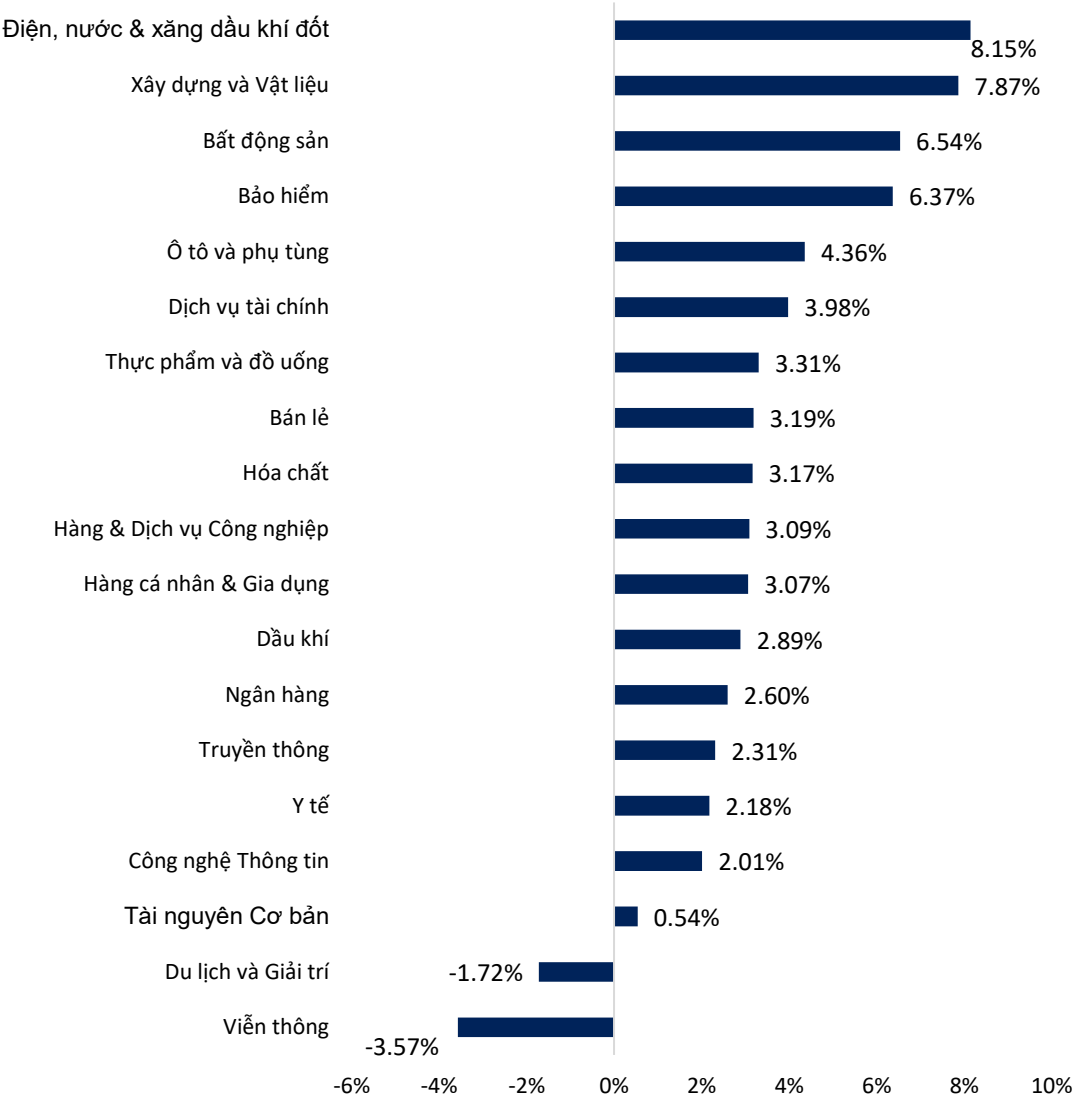
Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

Thống kê	Số khuyến nghị lỗi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	6	1	15.83%	-1.06%	13.41%	56
Đã chốt	132	93	15.28%	-8.36%	5.51%	29

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.06%	8.15%	21.08%	REE	-1.58%	POW	4.55%
Xây dựng và Vật liệu	1.81%	7.87%	15.72%	CTD	1.99%	HT1	2.06%
Bất động sản	1.78%	6.54%	13.16%	VHM	9.62%	KDH	11.96%
Bảo hiểm	-0.80%	6.37%	9.99%	BVH	7.30%	PVI	6.25%
Ô tô và phụ tùng	0.95%	4.36%	7.19%	VEA	6.36%	0	0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	82.19	-0.75%	-1.87%	10.32%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	85.53	1.09%	0.79%	13.45%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	243.93	0.18%	-1.72%	12.15%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,777.37	-1.20%	-0.85%	2.95%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.86	-0.92%	-1.92%	10.78%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,245.75	-0.02%	1.22%	-3.69%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	771.25	-0.16%	2.02%	8.59%		AFX
Sữa	USD/cwt	18.50	-0.27%	-5.66%	3.47%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	229.00	0.26%	-0.82%	10.31%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.29	-1.68%	1.10%	-2.18%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	200.45	0.25%	0.30%	3.65%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,666.50	1.24%	-1.68%	4.29%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,690.00	1.76%	1.76%	-15.22%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,746.50	2.25%	-5.63%	-6.72%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	656.00	-2.81%	-2.81%	2.18%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	148.00	-12.27%	-18.23%	-27.95%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	786.43	1.39%	1.39%	-10.16%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+9.62%	8.634
GAS	+11.06%	6.28
VIC	+4.36%	4.03
VCB	+3.92%	3.63
MSN	+7.71%	3.37
CTG	+6.24%	2.35
BID	+5.60%	2.34
NVL	+5.81%	2.34
BCM	+14.84%	1.88
GVR	+3.92%	1.589
Tổng		36.426

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
TCB	-1.34%	-0.65
HVN	-4.43%	-0.431
PDR	-3.03%	-0.386
DGC	-4.08%	-0.294
EIB	-3.85%	-0.294
LGC	-9.67%	-0.28
HSG	-3.27%	-0.209
OCB	-1.66%	-0.167
REE	-1.58%	-0.098
PME	-4.24%	-0.069
Tổng		-2.878

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	342.46	24.89
GAS	265.41	2.57
STB	243.03	16.09
VHM	238.44	22.81
CTG	231.11	24.42
DXG	212.40	28.44
MSN	198.13	32.15
FUESSVFL	149.26	
VCB	146.48	23.45
KBC	118.53	15.31
Tổng	2,145.25	

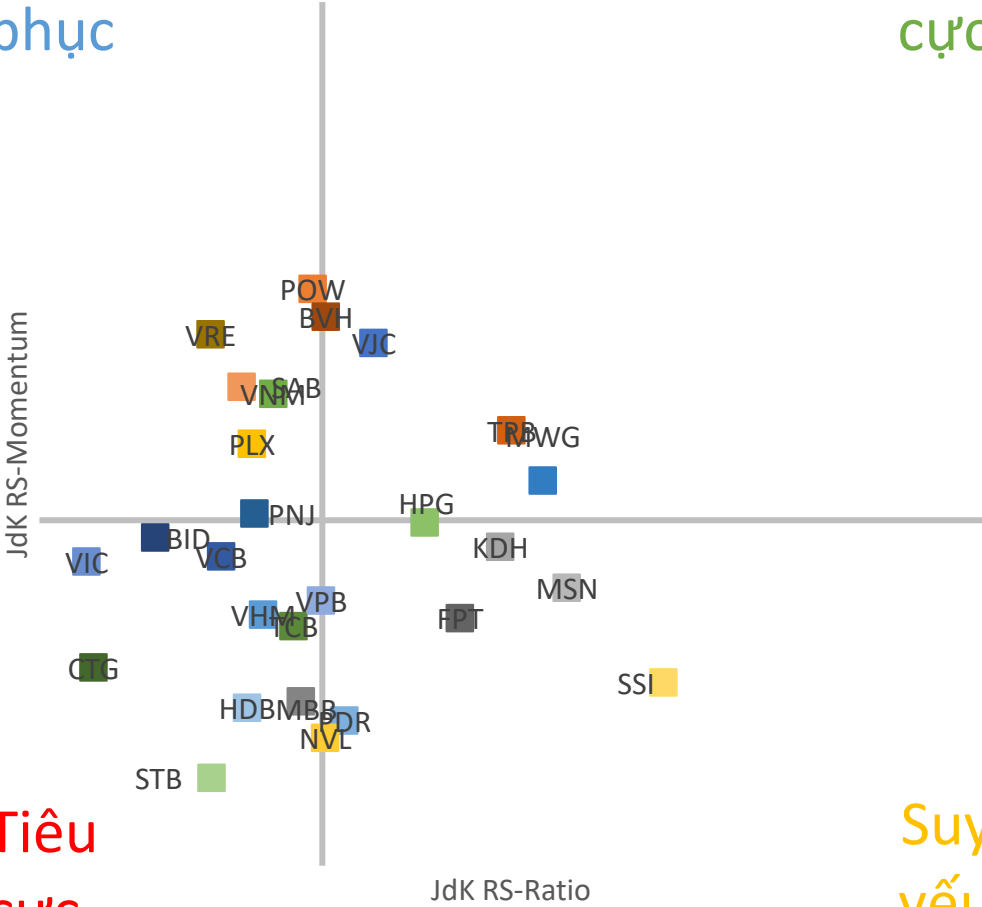
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NLG	-625.33	40.47
VJC	-440.16	17.07
PAN	-270.99	23.60
VRE	-246.33	29.95
VNM	-103.17	54.84
DPM	-91.52	10.40
CSV	-79.36	5.16
PC1	-76.36	6.21
NVL	-68.61	8.53
NKG	-47.23	10.82
Tổng	-2049.06	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
CTG	102.74	105.13	13.60%
BVH	100.20	105.89	17.00%
MWG	111.70	101.14	16.29%
TPB	110.04	102.60	23.21%
GAS	107.43	105.39	31.75%
GVR	113.7963	101.2529	17.91%
POW	99.50	106.69	18.53%
PLX	96.27	102.21	2.08%
VNM	97.41	103.65	1.95%
PNJ	96.42	100.19	10.05%
VRE	94.09	105.38	11.83%
SAB	95.74	103.86	4.83%
KDH	109.45	99.22	25.62%
FPT	107.30	97.16	2.44%
PDR	101.18	94.20	3.78%
MSN	112.98	98.04	12.61%
NVL	100.17	93.69	1.67%
HPG	105.45	99.93	20.21%
SSI	118.10	95.29	7.94%
VHM	96.88	97.26	2.02%
BID	91.15	99.50	-3.04%
CTG	87.87	95.73	-8.43%
VIC	87.50	98.80	-2.99%
MBB	98.88	94.75	-4.04%
ACB	0.00	0.00	-6.52%
VCB	94.65	98.95	-1.90%
TCB	98.49	96.93	-0.77%
HDB	96.02	94.56	-9.95%
VPB	99.94	97.67	13.21%
STB	94.15	92.53	-13.21%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,774.57	8,248.40	28,026.85
Giá trị bán	1,712.17	7,806.91	32,731.54
Mua / bán ròng	62.40	441.49	-4,704.69
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	685.26	3,621.01	9,372.62
Giá trị bán	430.03	1,673.86	6,424.36
Mua / bán ròng	255.23	1,947.15	2,948.27
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
TCB	256.03	FUESSVFL	-149.30
ACB	219.58	E1VFN30	-63.98
VHM	210.79	NKG	-54.59
KDH	175.56	FUEVFN30	-47.04
VPB	161.44	PLX	-44.49
HPG	142.37	HDG	-31.41
PNJ	130.01	DPM	-24.54
FPT	122.75	DXG	-21.48
MBB	104.69	PVT	-19.94
CTG	84.08	HSG	-18.41

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	573.67	20.38	0.00	-0.68%	0.00	-2.95	4.90
FTSE	401.04	46.10	0.00	-1.53%		-11.03	-55.05
iShare	525.72	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	6.82
E1VFN30	490.36	1.13	7.41	1.06%	19.3	6.9	34.7
FUEVFN30	572.81	1.21	0.00	0.35%	4.8	-29.7	-74.2
FUBON FTSE	483.76	0.62	-1.50	-1.27%	-8.5	-22.0	-102.2
FUESSVFL	126.71	0.90	0.50	-0.11%	6.4	11.0	10.3
FUESSVN30	4.99	0.83	0.00	-0.34%	0.1	0.3	1.3
FUEMAVN30	33.74	0.78	0.00	0.55%	0.0	5.9	5.8
VN100	5.84	0.85	0.00	0.20%	0.00	0.49	1.36
KIM	186.83	19.06	0.00	2.79%	0.00	0.00	
PREMIA	30.85	13.53	0.00	-0.11%	0.00	0.53	0.52

Nhận định: ETF E1, Diamond, Finlead, tăng quy mô trong khi Fubon giảm quy mô. Quỹ Fubon tiếp tục bán -8.5 triệu USD so với -0.9 triệu USD tuần trước. Khối ngoại mua bán trái chiều tại các thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

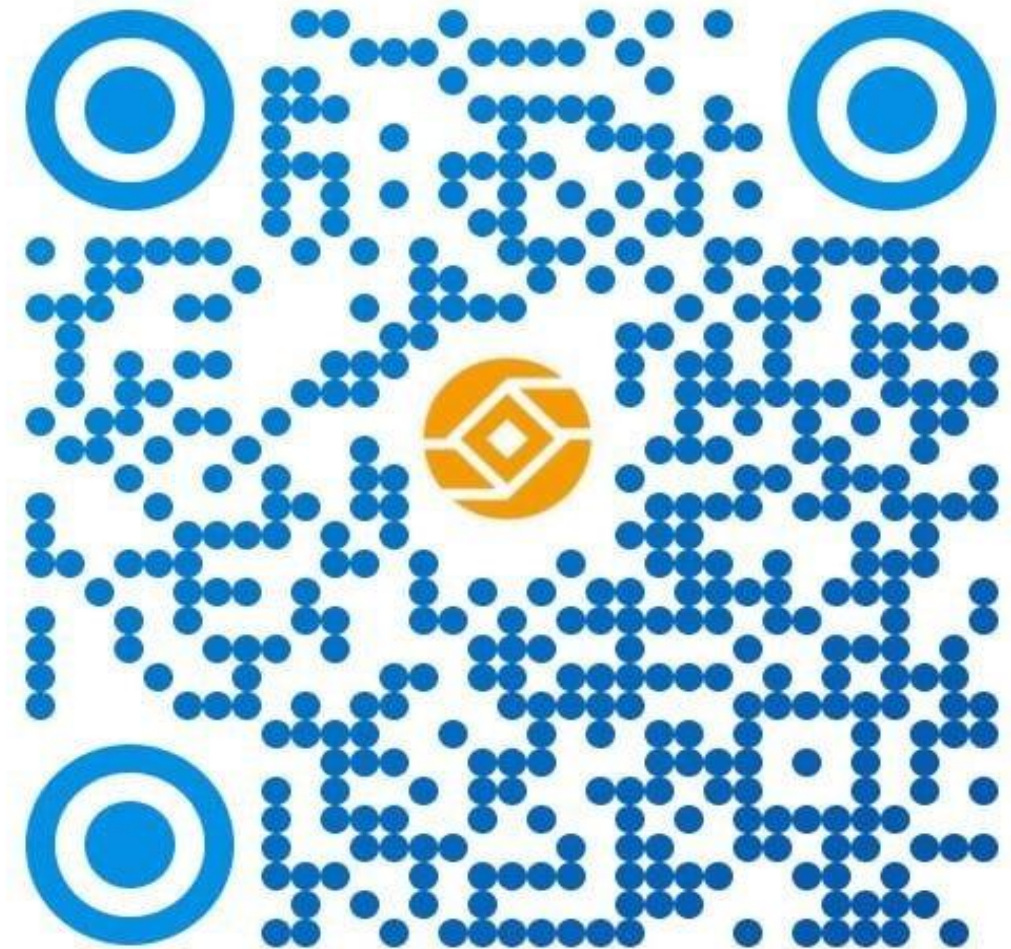
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký